

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**BỘ TÀI CHÍNH - BỘ VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 101/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2014

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện
Chương trình Hành động quốc gia về Du lịch giai đoạn 2013 - 2020**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Thực hiện Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Hành động quốc gia về Du lịch giai đoạn 2013 - 2020.

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Hành động quốc gia về Du lịch giai đoạn 2013 - 2020.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm, các nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp du lịch, các nguồn kinh phí đóng góp và huy động khác ngoài ngân sách để thực hiện Chương trình Hành động quốc gia về Du lịch giai đoạn 2013 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình) đã được phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 321/QĐ-TTg).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- c) Các doanh nghiệp du lịch và các đơn vị có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Chương trình.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ.

2. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình gồm:

a) Ngân sách trung ương: Bố trí qua Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện những nội dung công việc của Chương trình có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; không sử dụng nguồn kinh phí Chương trình bố trí từ ngân sách trung ương để hỗ trợ cho những nội dung công việc của Chương trình thuộc nhiệm vụ của địa phương và của doanh nghiệp;

b) Ngân sách địa phương: Bảo đảm những nội dung công việc do địa phương thực hiện;

c) Đóng góp của các doanh nghiệp du lịch: Thực hiện những nội dung công việc trực tiếp liên quan đến doanh nghiệp;

d) Ngoài nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn lực của các doanh nghiệp, trong quá trình triển khai Chương trình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương thực hiện các giải pháp huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp khác (tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân) để hỗ trợ nguồn lực ngân sách nhà nước triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được Nhà nước giao.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ trì điều phối thực hiện Chương trình, hàng năm và kết thúc giai đoạn chịu trách nhiệm tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu, nội dung và hiệu quả sử dụng kinh phí của Chương trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi

1. Nội dung chi từ nguồn ngân sách trung ương:

a) Nghiên cứu, tổ chức điều tra, thu thập thông tin về thị trường khách du lịch nội địa, thị trường khách du lịch quốc tế;

b) Đánh giá thực trạng các khu du lịch, điểm du lịch của từng vùng và trong phạm vi toàn quốc;

c) Hỗ trợ xây dựng sản phẩm du lịch phù hợp thị trường mục tiêu du lịch Việt Nam trên cơ sở khai thác thế mạnh về tài nguyên du lịch, khai thác đặc trưng du lịch 7 vùng du lịch Việt Nam;

d) Nghiên cứu, tổ chức các chương trình khảo sát, hội thảo, lấy ý kiến chuyên gia để lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch tiêu biểu, đặc thù có chất lượng cao theo chủ đề các Năm Du lịch quốc gia;

đ) Nghiên cứu, xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu du lịch quốc gia, thương hiệu du lịch vùng;

e) Xây dựng ngân hàng dữ liệu phục vụ truyền thông thương hiệu du lịch Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền và quảng bá thương hiệu du lịch Việt Nam;

g) Tổ chức truyền thông, quảng bá thương hiệu du lịch hình ảnh điểm đến Việt Nam; phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài tổ chức chương trình, sự kiện giới thiệu, quảng bá thương hiệu điểm đến du lịch Việt Nam, phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài tổ chức chương trình phát động thị trường, tổ chức chương trình gặp gỡ Hội người Việt Nam ở nước ngoài; triển khai chiến dịch quảng bá thương hiệu du lịch Việt Nam thông qua hệ thống nhà hàng Việt Nam ở nước ngoài; đón các đoàn nhà báo, các hãng lữ hành nước ngoài và giới chuyên môn du lịch nước ngoài tham quan, khảo sát để viết bài tuyên truyền về du lịch Việt Nam;

h) Sản xuất và vận chuyển các ấn phẩm và vật phẩm tiêu biểu để quảng bá thương hiệu du lịch Việt Nam và các sản phẩm du lịch tiêu biểu của Việt Nam; tổ chức truyền thông, quảng bá thương hiệu du lịch Việt Nam thông qua các diễn đàn quốc tế, sự kiện có tính chất quốc tế; chi tuyên truyền, quảng bá du lịch Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và các hệ thống thông tin, báo chí nước ngoài;

i) Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về du lịch, ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác quản lý du lịch và các công tác liên quan đến du lịch tại các cơ quan Trung ương và các địa phương;

k) Phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp tổ chức các Hội thi cấp quốc gia và quốc tế về các nghề trong ngành du lịch; tổ chức bình xét doanh nhân tiêu biểu trong lĩnh vực du lịch, các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực lữ hành, khách sạn, vận chuyển, các khu, tuyến, điểm du lịch, các điểm dừng nghỉ, các trung tâm mua sắm phục vụ khách du lịch;

l) Xây dựng các Chương trình khung quản lý chất lượng dịch vụ du lịch trong phạm vi toàn quốc; triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng môi trường du lịch (tự nhiên và xã hội); nghiên cứu, xây dựng hệ thống chính sách phát triển du lịch, các văn bản quản lý du lịch và triển khai công tác phổ biến chính sách pháp luật về du lịch cho đội ngũ lao động trong ngành du lịch; xây dựng và hướng dẫn

triển khai hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành quản lý chất lượng du lịch; nâng cao chất lượng công tác thống kê du lịch và triển khai áp dụng tài khoản vệ tinh về du lịch tại Việt Nam;

m) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong quản lý và phát triển du lịch; xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng thông tin điện tử của Tổng cục Du lịch;

n) Các hoạt động hội nghị, hội thảo, kiểm tra triển khai các hoạt động phối hợp liên ngành, liên vùng, liên quốc gia nhằm tìm giải pháp và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch Việt Nam;

o) Tổ chức các hội thi tay nghề, thi chuyên gia trong lĩnh vực du lịch; triển khai một số chương trình Kích cầu du lịch;

p) Các nội dung hoạt động khác liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phù hợp với các hoạt động được quy định tại Quyết định số 321/QĐ-TTg.

2. Nội dung chi từ ngân sách địa phương:

a) Xuất bản và vận chuyển ấn phẩm tuyên truyền, quảng bá về du lịch của địa phương trong nước và ra nước ngoài;

b) Tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề về phát triển du lịch địa phương;

c) Xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch địa phương;

d) Tổ chức các lễ hội, sự kiện du lịch của địa phương;

đ) Tuyên truyền, quảng bá du lịch địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và các hệ thống thông tin, báo chí nước ngoài;

e) Đón các đoàn nhà báo và các hãng lữ hành nước ngoài vào tham quan, khảo sát để viết bài tuyên truyền về du lịch địa phương;

g) Nghiên cứu đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch của địa phương;

h) Tổ chức các hội thi chuyên ngành du lịch diễn ra trên phạm vi địa phương;

i) Tham gia hội chợ, hội nghị, tổ chức các sự kiện du lịch tại nước ngoài;

k) Xây dựng, triển khai kế hoạch hành động "Vệ sinh - Văn minh - Lịch sự" trong hoạt động du lịch tại các địa phương;

l) Xây dựng các cơ sở dữ liệu về du lịch tại địa phương;

m) Tập huấn, nâng cao năng lực cho người làm công tác quản lý và tổ chức du lịch tại địa phương;

n) Các nội dung hoạt động khác liên quan phát triển du lịch tại địa phương phù hợp với các hoạt động quy định tại Quyết định số 321/QĐ-TTg.

3. Nội dung chi từ nguồn kinh phí của doanh nghiệp:

a) In ấn các ấn phẩm giới thiệu hoạt động kinh doanh du lịch của doanh nghiệp;

b) Quảng cáo, giới thiệu sản phẩm của doanh nghiệp du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng;

c) Tham gia trực tiếp vào các hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế về du lịch;

d) Xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch của doanh nghiệp;

đ) Các chương trình khảo sát, xây dựng sản phẩm và các chương trình khác liên quan;

e) Các nội dung hoạt động khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp phù hợp với các hoạt động quy định tại Quyết định số 321/QĐ-TTg.

Điều 4. Một số mức chi

Các nội dung chi thực hiện Chương trình nêu trên thực hiện theo tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu tài chính được cấp có thẩm quyền ban hành, cụ thể như sau:

1. Chi hội nghị, công tác phí cho cán bộ đi công tác trong nước theo quy định của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên cơ sở cụ thể hoá quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chi thanh toán công tác phí cho những cán bộ đi công tác nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước bảo đảm kinh phí.

3. Chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

4. Chi tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

5. Chi xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin du lịch, ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

6. Chi điều tra thống kê theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

7. Chi xây dựng chương trình, giáo trình theo Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng Chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

8. Chi tổ chức các hội thi tay nghề (hướng dẫn viên du lịch, lễ tân khách sạn, nấu ăn dân tộc và các hội thi chuyên ngành khác): áp dụng mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 14 tháng 3 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định nội dung và mức chi hoạt động hội thi tay nghề các cấp.

9. Các khoản chi có tính chất đặc thù (như chi in ấn các ấn phẩm, sách, tranh, ảnh; chi làm phim; chi làm biển quảng cáo; chi tiệc chiêu đãi khách, tiếp khách các đoàn làm phim nước ngoài để làm phim về du lịch Việt Nam, mời các hãng lữ hành gửi khách lớn, hãng thông tấn báo chí lớn đến Việt Nam tham quan, khảo sát và truyền thông thương hiệu du lịch Việt Nam; chi hoạt động tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng trong nước và ngoài nước; chi tổ chức hoặc hỗ trợ tổ chức các sự kiện du lịch trong nước và nước ngoài; chi tổ chức các đoàn khảo sát với sự tham gia của các doanh nghiệp du lịch trong và ngoài nước): căn cứ vào các chế độ, định mức, đơn giá Nhà nước đã quy định, giá cả thị trường cho những công việc tương tự hoặc theo thỏa thuận của bên cung cấp dịch vụ để xây dựng dự toán và quản lý sử dụng. Những nội dung chi này phải được thủ trưởng cơ quan được phân công thực hiện các nội dung của Chương trình phê duyệt dự toán trước khi thực hiện.

10. Đối với các nội dung chi theo quy định phải thực hiện đấu thầu thì áp dụng theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn.

11. Đối với các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến thực hiện Chương trình, theo chứng từ chi thực tế hợp pháp, được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.

Điều 5. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Thông tư này hướng dẫn bổ sung một số nội dung cụ thể đối với việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình như sau:

1. Lập dự toán

a) Đối với kinh phí do ngân sách Trung ương bảo đảm:

Căn cứ nội dung Chương trình đã được phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-TTg, hàng năm, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình tổng hợp cùng với dự toán chi ngân sách năm của cơ quan gửi Bộ Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

b) Đối với kinh phí do ngân sách địa phương bảo đảm:

Căn cứ nội dung chi và mức chi quy định tại Thông tư này, căn cứ kế hoạch triển khai Chương trình hàng năm do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn và khả năng của ngân sách địa phương, các địa phương ưu tiên bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để thực hiện Chương trình. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình tổng hợp cùng dự toán chi ngân sách năm của cơ quan gửi Sở Tài chính địa phương thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Phân bổ dự toán

Căn cứ dự toán ngân sách được giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân bổ và giao dự toán kinh phí thực hiện Chương trình cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, chi tiết theo đúng nội dung và mục tiêu Chương trình đã được duyệt. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi Quyết định phân bổ và giao dự toán kinh phí thực hiện Chương trình tại địa phương về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để theo dõi, giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình.

3. Điều chỉnh dự toán

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có những thay đổi về nội dung công việc cần điều chỉnh dự toán kinh phí thì Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4. Quyết toán

a) Cuối năm, việc quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình được tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; báo cáo quyết toán của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Hàng năm, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, đề xuất những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

c) Quý IV năm 2015, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm sơ kết, đánh giá và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chương trình;

d) Quý IV năm 2020 kết thúc Chương trình, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình sử dụng, quyết toán kinh phí của toàn bộ Chương trình theo các mục tiêu, nội dung của từng dự án, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-TTg;

đ) Tổng cục Du lịch là đơn vị chủ trì thực hiện các hoạt động của Chương trình, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai một số hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình; Tiến hành sơ kết hàng năm, đề xuất những biện pháp phù hợp để điều chỉnh các hoạt động cụ thể của Chương trình nhằm đạt được mục tiêu.

5. Đối với kinh phí viện trợ cho Chương trình (nếu có) thực hiện theo Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các văn bản liên quan.

6. Đối với các nguồn thu khác (nếu có), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương được sử dụng vào các công việc thuộc nội dung Chương trình và thực hiện chi tiêu theo đúng các nội dung chi và mức chi quy định tại Thông tư này, hàng năm tổng hợp, quyết toán cùng với báo cáo quyết toán năm theo quy định.

7. Đối với các khoản doanh nghiệp trực tiếp chi tiêu để thực hiện nhiệm vụ của doanh nghiệp trong Chương trình, thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý doanh nghiệp, phù hợp với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2014.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THỨ TRƯỞNG

Hồ Anh Tuấn

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG

Trương Chí Trung